TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ – ST
Ngày: 24/6/2022
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - TP. CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Ánh Trinh

2. Ông Nguyễn Viết Ngoan

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Điêu Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên

Ngày **24** tháng **6** năm **2022** tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc*" Tranh chấp ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa sơ thẩm số 83/TB -TA ngày 07 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Tuyền E -** sinh năm: 1988 (có mặt)

Địa chỉ: KV R, phường C, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh D -** sinh năm: 1979 (vắng mặt lần thứ 2)

Địa chỉ: KV I, phường M, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyền E trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2008 bà và ông Nguyễn Thanh D do quen biết và được gia đình chấp thuận nên tự nguyện tiến đến hôn nhân, vợ chồng không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M (cũ) ngày 11/11/2008. Quá trình chung sống đến tháng 02/2022 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông D không lo cuộc sống cho vợ con, ăn nhậu về kiếm chuyện chữi mắng đánh đập bà nhiều lần và có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bà và ông D không tìm được tiếng nói

chung, nên hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ, không thể hàn gắn lại được, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Nay bà xác định không còn tình cảm nên bà yêu cầu được ly hôn với ông D.

Về con chung: Qúa trình chung sống bà và ông D có 02 con chung tên: Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày: 29/4/2015, Nguyễn Thanh B, sinh ngày: 29/03/2009. Hiện cháu B, cháu L đang sống chung với bà, khi ly hôn bà yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu B, cháu L đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Thanh D: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông D đến Tòa án để hòa giải, động viên các đương sự bỏ qua mâu thuẫn, trở về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng ông không đến nên không tiến hành hòa giải được và cũng không ghi nhận được ý kiến của ông D về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Qua kết quả xác minh tại địa phương được biết ông Nguyễn Thanh D, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu vực I, phường M, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ và ông D vẫn còn sinh sống tại địa phương.

Tại Biên bản xác minh ngày 22/3/2022 bà Dương Thị P cho biết: Bà có mối quan hệ mẹ ruột bị đơn ông Nguyễn Thanh D, mẹ chồng bà Nguyễn Thị Tuyền E, bà có nhận thay thông báo thụ lý vụ án hôn nhân gia đình và giấy triệu tập đương sự ông Nguyễn Thanh D, bà có thông báo lại cho ông D biết còn việc ông D có đến Tòa án giải quyết vụ án hay không thì bà không biết đến, ông D cũng biết bà Tuyền E nộp đơn ly hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa ông D và bà Tuyền E là do tính tình không phù hợp, thường xuyên có cự cải nhau, từ đó xảy ra hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ, ông bà ly thân khoảng tháng 02/2022 cho đến nay, quá trình ông D, bà Tuyền E chung sống có 02 con chung tên: Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày: 29/4/2015, Nguyễn Thanh B, sinh ngày: 29/03/2009. Hiện cháu B, cháu L đang sống chung với bà tuyền E, khi ly hôn ông D đồng ý giao các con chung cho bà Tuyền E tiếp tục nuôi dưỡng, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 16/3/2022 cháu B, cháu L trình bày: Các cháu con ruột ông Nguyễn Thanh D, bà Nguyễn Thị Tuyền E, trường hợp cha mẹ chúng cháu không sống được với nhau nữa chúng cháu có nguyện vọng được sống với mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyền E vẫn giữ nguyên yêu cầu và ý kiến đã trình bày trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, không bổ sung gì thêm.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh D vắng mặt lần thứ 2, không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký và

việc chấp hành pháp luật của đương sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Tuyền E được ly hôn với ông Nguyễn Thanh D.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên: Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày: 29/4/2015, Nguyễn Thanh B, sinh ngày: 29/03/2009. Giao cháu B, cháu L cho bà Tuyền E tiếp tục nuôi dưỡng, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung*:* Tách phần tài sản chung, nợ chung giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí hôn nhân gia đình: Nguyên đơn phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xE xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Nguyễn Thanh D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, mặc dù đã đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông vẫn vắng mặt, không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông là phù hợp theo quy định khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyền E yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Thanh D nhưng ông vắng mặt không rõ lý do. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình mà cụ thể là " *Tranh chấp ly hôn* " được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hiện ông Nguyễn Thanh D có cư trú tại khu vực I, phường M, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ. Do đó, nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét bà Nguyễn Thị Tuyền E và ông Nguyễn Thanh D do quen biết và được gia đình chấp thuận nên tự nguyện tiến đến hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới, nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xE là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và bà Tuyền E có đơn khởi kiện ly hôn đối với ông D nên Tòa án thụ lý xE xét, giải quyết theo thủ tục chung.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Tuyền E đối với ông D thì thấy: Bà Tuyền E cho rằng trong quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn do ông D không lo cuộc sống cho vợ con, ăn nhậu về kiếm chuyện chửi mắng đánh đập bà nhiều lần và có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bà và ông D

không tìm được tiếng nói chung, nên hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ, không thể hàn gắn lại được và cuộc sống chung không thể kéo dài. Tại phiên tòa hôm nay, bà xác định không còn tình cảm với ông Nguyễn Thanh D nên yêu cầu được ly hôn với ông D.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông D nhưng ông D đều vắng mặt, không có lý do. Từ đó cho thấy, ông D đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà Tuyền E cũng như không có thiện chí hoà giải hàn gắn tình cảm vợ chồng do mâu thuẫn giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục kéo dài đời sống chung cũng không hạnh phúc. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà Tuyền E là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] *Về con chung*: Qúa trình chung sống bà và ông D có 02 con chung tên: Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày: 29/4/2015, Nguyễn Thanh B, sinh ngày: 29/03/2009. Hiện cháu B, cháu L đang sống chung với bà Tuyền E. Khi ly hôn bà yêu cầu được quyền nuôi dưỡng các con đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con.

[3.2.1] *Về vấn đề nuôi con:* Xét thấy việc giao con cho ai nuôi phải xE xét quyền lợi mọi mặt của con, từ khi ly thân đến nay các con do bà Tuyền E trực tiếp nuôi dưỡng để ổn định tâm lý, đảm bảo quyền lợi mọi mặt và nguyện vọng của con chung nên cần tiếp tục giao con cho bà tiếp tục nuôi dưỡng, đồng thời, dành cho ông D được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở và có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của con là đúng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2.2] *Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con:* Xét việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ, người không trực tiếp nuôi con vẫn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà Tuyền E trực tiếp nuôi con nhưng không yêu cầu ông D cấp dưỡng là tự nguyện vì bà có khả năng đảm bảo cuộc sống cho con nên Hội đồng xét xử không buộc ông D cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[3.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Tuyền E xác định không có. Tuy nhiên, do ông D vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tách phần tài sản chung, nợ chung ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

[4] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyền E phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**** Tuyên án:***

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Tuyền E được ly hôn với ông Nguyễn Thanh D.

2/ *Về con chung*: Ông bà có 02 con chung tên: Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày: 29/4/2015, Nguyễn Thanh B, sinh ngày: 29/03/2009. Giao cháu B, cháu L cho bà Tuyền E tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông D không ai được quyền cản trở. Ông bà có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của con theo quy định pháp luật.

3/ *Về tài sản chung, nợ chung:* Tách phần tài sản chung, nợ chung giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

4/ *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyền E phải nộp số tiền 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004188 ngày 14/02/2022, công nhận bà đã nộp xong.

5/ *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- Chi Cục THA DS Q. Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Võ Bá Lộc